**Tiết 81: ĐỌC VĂN BẢN 1**

**SỰ SỐNG VÀ CÁI CHẾT**

(Trích *Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao*)

**Trịnh Xuân Thuận**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, hợp tác...

- Phân tích, đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản.

- Nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản.

- Phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề.

- Phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản.

- Xác định được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất.

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về các thông tin trong văn bản

**2. Phẩm chất**

- Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang sự hiểu biết về đời sống xung quanh…

- Trân trọng giá trị của sự sống

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Tivi, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, video liên quan, rubric đánh giá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**GV yêu cầu HS quan sát ảnh, trả lời câu hỏi:**

****

? Các em hãy chỉ ra và nhận xét sự khác biệt của sự vật, cảnh vật?

? Nếu được lựa chọn môi trường sống, em sẽ chọn bức ảnh nào? Vì sao?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xem video, trả lời câu hỏi theo suy nghĩ cá nhân

- GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Câu trả lời của HS và ý kiến của các HS khác

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới. 🡺 GV dẫn vào bài

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu Tri thức Ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu chung về đặc trưng của văn bản thông tin, bản tin, văn bản nội quy, văn bản hướng dẫn nơi công cộng, phương tiện phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, tham gia trò chơi, trình bày một phút để tìm hiểu chung về các vấn đề trên

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân liên quan đến bài học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Vua tiếng Việt

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Tìm hiểu Tri thức ngữ văn**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu Tri thức Ngữ văn qua PHT 1 (chuẩn bị trước ở nhà)   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập 1** | | | **Đặc trưng của VBTT** |  | | **Tác giả** |  | | **Tác phẩm** |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS tham gia trả lời câu hỏi  - GV nhận xét và hỗ trợ  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận** (**GV)**  **-** Nhận xét về câu trả lời, phát thưởng hoặc cho điểm  - Chốt lại kiến thức trọng tâm. | **I. Tìm hiểu Tri thức ngữ văn**  **1. Đặc trưng của văn bản thông tin.**  - Là văn bản cung cấp thông tin.  - Để đảm bảo tính chính xác, khách quan, văn bản thông tin thường dẫn tên người, địa điểm, thời gian, số liệu xác thực có thể kiểm chứng.  - Ngôn ngữ trong văn bản thông tin sáng rõ, đơn nghĩa. Việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh, biểu đồ, sơ đồ, … góp phần giúp người đọc dễ tiếp nhận và ghi nhớ thông tin.  - Để tăng thêm hiệu quả tác động đối với người đọc, đôi khi VB thông tin lồng ghép thông tin với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được những nét khái quát về tác giả và tác phẩm

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS chuẩn bị ở nhà trước để tìm hiểu nội dung bài học

**c. Sản phẩm**: Kết quả chuẩn bị ở nhà của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  Cá nhân HS tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm PHT 1 (chuẩn bị trước ở nhà)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (đã chuẩn bị ở nhà)**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS tham gia thuyết trình  - HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **II. Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**  **1. Tác giả:**  - Trịnh Xuân Thuận: sinh năm 1948 tại Hà Nội, là nhà Vật lí, thiên văn học người Mỹ gốc Việt.  - Ông vừa là một nhà khoa học, vừa là một nhà văn 🡪 Các thông tin về khoa học vũ trụ được trình bày bằng ngôn ngữ giàu chất thơ  **2. Tác phẩm**  - Văn bản *Sự sống và cái chết* được trích trong cuốn *Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao.*  - Đây là cuốn sách có giá trị: cung cấp cho người đọc thông tin về vũ trụ, giải thích từ ngữ, khám phá vẻ đẹp của sự sống, suy ngẫm về vai trò của con người trong vũ trụ, mối quan hệ giữa cái đẹp, khoa học và thi ca… |

**Hoạt động 2.3: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề.

- HS phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản.

- HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản.

- HS phân tích, đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản.

- HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung bài học

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* HĐ: Đọc văn bản và xác định bố cục**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV phân công HS đọc thành tiếng, nhắc các em chú ý những thẻ bên phải văn bản.  - Đối với một số câu hỏi “cái gì” và “tại sao” trong các thẻ bên phải văn bản, GV có thể gợi ý HS trả lời ngay trong quá trình đọc. Tuy nhiên, cần tránh ngắt mạch đọc của HS nhiều lần.  - Em hãy xác định bố cục của văn bản “Sự sống và cái chết” sau khi nghe đọc?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc văn bản và xác định bố cục  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS đọc to trước lớp, các HS khác đọc thầm  HS trả lời câu hỏi  HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức | **III. Đọc hiểu văn bản**  **1. Đọc văn bản và xác định bố cục**  **a. Đọc văn bản**  **b. Xác định bố cục**  - Đoạn 1: 2 hướng đi cơ bản của lịch sử sự sống trên Trái Đất  - Đoạn 2: Chuyến du hành ngược thời gian về thời xa xưa của Trái Đất  - Đoạn 3: Sự thích nghi, sinh tồn, tuyệt chủng của các loài trong quá trình tiến hóa  - Đoạn 4: Mối quan hệ giữa sự sống và cái chết, vai trò của chúng đối với các loài trên Trái Đất |
| **\* HĐ: Khám phá văn bản**  **a. Đề tài – cách tiếp cận đề tài**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Văn bản *Sự sống và cái chết* viết về đề tài gì? Từ việc liên hệ tới những văn bản khác cùng đề cập đề tài này mà bạn đã đọc, hãy cho biết góc độ tiếp cận vấn đề riêng của tác giả?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời, HS khác nhận xét  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận  HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  **b. Sơ đồ mạch triển khai thông tin**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Tóm tắt những thông tin chính trong văn bản và chỉ ra cách tác giả sắp xếp, tổ chức các thông tin đó.  - Dựa vào nội dung văn bản, vẽ sơ đồ mô tả quá trình phát triển của sự sống trên Trái Đất.  GV lưu ý HS hai điểm: thể hiện được lịch sử phát triển bằng các con số, từ ngữ chỉ thời gian; thể hiện được diện mạo cụ thể của “sự sống” bằng tên các loài.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV tổ chức cho HS tự triển khai ý tưởng về sơ đồ tư duy.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày kết quả  HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS  - Chuẩn kiến thức  **\*Đặc trưng của văn bản thông tin trong văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 4 nhóm hoàn thiện bảng theo mẫu:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Phương thức | Miêu tả | Tự sự | Biểu cảm | Nghị luận | | Đoạn văn |  |  |  |  | | Dấu hiệu |  |  |  |  | | Nhận xét liên hệ giữa các phương thức biểu đạt |  | | | |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS dựa vào văn bản và hoàn thành điền vào bảng  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm lên trình bày  - Các nhóm còn lại nhận xét  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức  **c. Ý nghĩa và tác động của văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Văn bản đưa lại cho bạn hiểu biết gì về mối quan hệ giữa “đấu tranh sinh tồn” và “tiến hoá”, giữa “sự sống” và “cái chết”?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi này dưới hình thức thảo luận, tranh luận.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện HS chia làm 2 nhóm trình bày ý kiến tranh luận  HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chuẩn kiến thức  **d. Thông điệp từ văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Qua các từ ngữ, thủ pháp nghệ thuật, cách sử dụng ngôn ngữ và ngữ điệu, em nhận được thông điệp gì từ văn bản *Sự sống và cái chết*? Trình bày suy nghĩ của mình về những thông điệp đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS trình bày kết quả  HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức  - HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung. | **2. Khám phá văn bản**  **a. Đề tài – cách tiếp cận đề tài**  - Đề tài: sự sống và cái chết  - Liên hệ với các văn bản khác: *Hành trình về phương Đông, Muôn kiếp nhân sinh* của John Vũ  🡪 Tác giả tiếp cận vấn đề sự sống và cái chết từ lịch sử tiến hóa của các sinh vật trên trái đất, để thấy được mối liên hệ giữa sự sống và cái chết cũng như tầm quan trọng như nhau của chúng  **b. Sơ đồ mạch triển khai thông tin**  Soạn bài Sự sống và cái chết | Hay nhất Soạn văn 10 Kết nối tri thức  **\*Đặc trưng của văn bản thông tin trong văn bản**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Phương thức | Miêu tả | Tự sự | Biểu cảm | Nghị luận | | Đoạn văn | 2,3,4 | 1,3,4 | 1,2 | 1,3,4 | | Dấu hiệu | Sử dụng nhiều danh từ riêng, tính từ, động từ | Các sự kiện, tình tiết, giọng người kể chuyện | Các từ ngữ như “đáng kinh ngạc”, “thích thú”, “sợ cứng người” | Các lập luận, bằng chứng và những câu thể hiện thái độ, quan điểm của người viết |   **c. Ý nghĩa và tác động của văn bản**  => Mối quan hệ giữa “sự sống” và “cái chết” là mối quan hệ cùng tồn tại, cùng phát triển, không loại trừ nhau, cái này là một phần của cái kia, cái này sinh ra cái kia, tương hỗ, phụ thuộc lẫn nhau,...  **d. Thông điệp từ văn bản**  => Thông điệp tích cực: niềm tin vào sự sống và cái chết, niềm tin vào tương lai |

**Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản, cách đọc văn bản thông tin

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hoạt động cá nhân  - GV sử dụng kĩ thuật viết 01 phút để yêu cầu HS suy nghĩ, khái quát lại toàn bộ bài học  - Từ đó em rút ra để đọc hiểu một văn bản thông tin, chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 01 phút.  GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 2-3 HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Bố cục rõ ràng, thông tin khách quan, đảm bảo tính chính xác, ngôn ngữ đơn nghĩa, sáng rõ.  - Sử dụng phối hợp các yếu tố: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận.  **2. Nội dung**  - Văn bản đã cho người đọc thấy được quá trình phát triển của sự sống trên Trái Đất, mối quan hệ giữa “đấu tranh sinh tồn” và “tiến hóa”, giữa “sự sống” và “cái chết”, từ đó người đọc tự rút ra những thông điệp về việc bảo vệ sự sống trên Trái Đất.  **3. Một số lưu ý khi đọc hiểu văn bản thông tin**  - Đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản  - Lưu ý các số liệu, dẫn chứng, các thuật ngữ, các yếu tố phối hợp  - Đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm và viết tích cực

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

**\*Nhiệm vụ 1: Trò chơi Đôraemon và chiếc bánh rán**

**Câu 1.** Tác giả tưởng tượng ra một chuyến “du hành” ngược thời gian nhằm mục đích gì?

A. Tìm hiểu về các loại tảo, bọt biển, rêu, nấm, tôm, cua và động vật nhuyễn thể.

B. Tìm hiểu về khủng long ăn thịt và thằn lằn tiền sử.

C. Chiêm ngưỡng vẻ đẹp đa sắc của cấc loài động, thực vật

**D. Giúp người đọc hiểu rõ hơn về lịch sử hình thành sự sống, sự đa dạng của các loài sinh vật trên Trái Đất của hàng trăm triệu năm về trước.**

**Câu 2.** Tìm các thuật ngữ chuyên ngành sinh học được sử dụng trong đoạn 3, 4

A. “các loài tiến hóa”, “đấu tranh sinh tồn”, “chọn lọc tự nhiên”, “loài”, “loài khủng long”, “các hạt cơ bản”, “Trái Đất”, “động vật đa bào”, “thích nghi”, “thằn lằn tiền sử”.

B. “bọ ba thùy”, “cuối kỉ Péc-mi”, “tuyệt chủng”, “ổ sinh thái”, “các nguyên tử”, “sáng tạo”, “chim đại bàng”, “chim họa mi”, “chuột”

**C. “bọ ba thùy”, “cuối kỉ Péc-mi”, “tuyệt chủng”, “ổ sinh thái”, “các loài tiến hóa”, “đấu tranh sinh tồn”, “chọn lọc tự nhiên”, “tiến hóa”, “sinh vật đơn bào”, “trùng đế giày”, “động vật”, “động vật nguyên sinh”, “động vật đa bào”, “thích nghi”.**

D.“sinh vật đơn bào”, “trùng đế giày”, “động vật”,“tuyệt chủng”, “ổ sinh thái”, “các loài tiến hóa”, “đấu tranh sinh tồn”, “chọn lọc tự nhiên”, “Big Bang”, “hạt ánh sáng”

**Câu 3.** Sự khác nhau giữa các vật vô sinh và các sinh vật là gì?

A. Các sinh vật có sự sống, chúng phải đấu tranh để sinh tồn, để không bị đào thải, bị chết hay dẫn đến việc bị tuyệt chủng.

B. Các vật vô sinh là vật không có sự sống, là các hạt, các nguyên tử; chúng không cần phải đấu tranh để sinh tồn.

**C. Các sinh vật có sự sống, chúng phải đấu tranh để sinh tồn, để không bị đào thải, bị chết hay dẫn đến việc bị tuyệt chủng; Các vật vô sinh là vật không có sự sống, là các hạt, các nguyên tử; chúng không cần phải đấu tranh để sinh tồn.**

D. Các sinh vật và vật vô sinh đều có sự sống, chúng không cần phải đấu tranh để sinh tồn.

**Câu 4.** Trong văn bản, tác giả tiếp cận vấn đề từ góc độ nào?

**A. Góc độ tiếp cận vấn đề: từ lịch sử tiến hóa của các sinh vật trên Trái Đất để thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết.**

B. Góc độ tiếp cận vấn đề: theo chiều dọc và chiều ngang.

C. Góc độ tiếp cận vấn đề: từ sự đa dạng sự sống của các loài sinh vật trên Trái Đất từ hàng trăm triệu năm trước.

D. Góc độ tiếp cận vấn đề: từ các loài sinh vật và các vật vô sinh.

**Câu 5.** Những đặc trưng của loại văn bản thông tin đã được thể hiện trong văn bản “Sự sống và cái chết” là:

A. Dẫn thời gian, số liệu có thể kiểm chứng.

B. Ngôn ngữ sáng rõ, đơn nghĩa.

C. Lồng ghép yếu tố nghị luận mang tính triết lí nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác và khách quan của thông tin.

**D. Tất cả các ý trên**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi theo nhóm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện nhóm tham gia trò chơi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, tuyên dương khen thưởng hoặc cho điểm HS có nhiều câu trả lời đúng

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Nhiệm vụ:** Sau khi đọc hiểu văn bản *Sự sống và cái chết*, các em hãy tạo podcast phỏng vấn nhau về chủ đề: *“Nếu có cơ hội, loài người có nên chống lại cái chết để sống mãi không?”*. Podcast tối đa 10 phút, có kèm hình ảnh hoặc các phương tiện minh họa sáng tạo.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh suy ngẫm và thực hiện tại nhà.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Học sinh trình bày phần bài làm của mình thông qua Padlet của lớp.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét chất lượng sản phẩm của các nhóm và yêu cầu HS nhận xét chéo từng nhóm.

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc thêm các văn bản thông tin

**- Chuẩn bị bài:** Văn bản 2. Nghệ thuật truyền thống của người Việt (Trích *Văn minh Việt Nam*)